SAO Y; ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN; Thời gian ký: 2026-04-06T10:55:23+07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 3438 /UBND-KT V/v triển khai Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình đào tạo, bồi dưỡng 10.000 giám đốc điều hành đến năm 2030	*Nghệ An, ngày 06 tháng 4 năm 2026*

Kính gửi: Sở Tài chính.

UBND tỉnh nhận được Quyết định số 525/QĐ-TTg ngày 31/3/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình đào tạo, bồi dưỡng 10.000 giám đốc điều hành đến năm 2030.

(Có văn bản gửi kèm theo).

Phó Chủ tịch UBND tỉnh Nguyễn Văn Đệ có ý kiến như sau:

Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện các nội dung chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định nêu trên; tham mưu, báo cáo UBND tỉnh các nội dung thuộc thẩm quyền./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- PCT NN UBND tỉnh;
- CVP, PCVP KT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT (TP, Đức).

TL. CHỦ TỊCH
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG

Đào Quang Thiền

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 525/QĐ-TTg	*Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Chương trình đào tạo, bồi dưỡng 10.000 giám đốc điều hành đến năm 2030

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04 tháng 5 năm 2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân;

Căn cứ Nghị quyết số 41-NQ/TW ngày 10 tháng 10 năm 2023 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ doanh nhân trong thời kỳ mới;

Căn cứ Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ triển khai thực hiện Nghị quyết số 41-NQ/TW ngày 10 tháng 10 năm 2023 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ doanh nhân Việt Nam trong thời kỳ mới;

Căn cứ Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân;

Căn cứ Nghị quyết số 138/NQ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04 tháng 5 năm 2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân;

Căn cứ Nghị quyết số 139/NQ-CP ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch của Chính phủ triển khai Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chương trình đào tạo, bồi dưỡng 10.000 giám đốc điều hành đến năm 2030 (sau đây gọi là Chương trình) với những nội dung chính như sau:

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Mục tiêu của Chương trình

a) Mục tiêu tổng quát: Hình thành và phát triển đội ngũ giám đốc điều hành của doanh nghiệp thuộc khu vực kinh tế tư nhân có trình độ, năng lực quản trị hiện đại, tư duy chiến lược, có bản lĩnh, trí tuệ, năng động, sáng tạo, có tầm nhìn, đạo đức, văn hoá kinh doanh, thượng tôn pháp luật, tích cực thực hiện trách nhiệm xã hội; có năng lực chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, dẫn dắt doanh nghiệp phát triển bền vững trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng và cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, góp phần vào phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

b) Mục tiêu cụ thể:

- Đào tạo, bồi dưỡng 10.000 giám đốc điều hành và cán bộ quản lý của doanh nghiệp thuộc khu vực kinh tế tư nhân trên toàn quốc, trong đó tối thiểu 25% học viên là nữ.

- 100% học viên hoàn thành khóa đào tạo có khả năng ứng dụng kiến thức, kỹ năng quản trị hiện đại vào thực tiễn doanh nghiệp, có khả năng dẫn dắt chuyển đổi số và chuyển đổi xanh, quản trị rủi ro và tuân thủ pháp luật.

- Hình thành và phát triển mạng lưới cựu học viên; tổ chức các Diễn đàn giám đốc điều hành; phát triển mạng lưới các cơ sở đào tạo giám đốc điều hành uy tín trong và ngoài nước.

2. Phạm vi của Chương trình: Thực hiện trên toàn quốc đến năm 2030.

3. Đối tượng của Chương trình:

a) Đối tượng thụ hưởng là các học viên đến từ doanh nghiệp, công ty thuộc khu vực kinh tế tư nhân:

a1) Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên; Chủ tịch công ty; Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị; thành viên hợp danh của công ty.

a2) Tổng giám đốc, phó tổng giám đốc; giám đốc, phó giám đốc; giám đốc chuyên môn, phó giám đốc chuyên môn; chủ doanh nghiệp tư nhân.

a3) Trưởng, phó các phòng, ban, bộ phận chuyên môn; trưởng, phó các tổ, đội sản xuất.

a4) Cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ công ty và không thuộc các đối tượng quy định tại điểm a1, a2, a3 nêu trên.

b) Đối tượng tham gia triển khai Chương trình:

b1) Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

b2) Các đơn vị thuộc, trực thuộc các tổ chức quy định tại điểm b1 nêu trên.

b3) Các hội, hiệp hội, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện hoạt động của Chương trình.

4. Giải thích từ ngữ

a) Cơ quan đầu mối: Là đơn vị được bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao nhiệm vụ chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan theo dõi, tổ chức thực hiện, đánh giá, tổng hợp kết quả triển khai hoạt động của Chương trình thuộc lĩnh vực, địa bàn phụ trách.

b) Cơ quan hỗ trợ: Là đơn vị được cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ và dự toán kinh phí để triển khai Chương trình.

c) Bên cung cấp dịch vụ đào tạo: Là các tổ chức thành lập và hoạt động hợp pháp theo quy định của pháp luật; có chức năng, nhiệm vụ và năng lực cung cấp dịch vụ đào tạo, bồi dưỡng cho doanh nhân, doanh nghiệp.

d) Phiếu học bổng: Là phiếu cung cấp khoản hỗ trợ tài chính từ ngân sách nhà nước cho học viên để chi trả chi phí tham gia khóa đào tạo, bồi dưỡng.

đ) Doanh nghiệp thuộc khu vực kinh tế tư nhân: Là doanh nghiệp được thành lập, tổ chức, hoạt động theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp nhưng không bao gồm doanh nghiệp nhà nước theo quy định tại khoản 11 Điều 4 Luật Doanh nghiệp và tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài thuộc một trong các trường hợp quy định tại điểm a, b, c khoản 1 Điều 23 Luật Đầu tư.

e) Doanh nghiệp quy mô siêu nhỏ, nhỏ, vừa được xác định theo quy định của pháp luật về hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa. Doanh nghiệp quy mô lớn là doanh nghiệp không thuộc quy mô siêu nhỏ, nhỏ, vừa theo quy định của pháp luật về hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

5. Nguyên tắc hỗ trợ

a) Hỗ trợ có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách nhà nước, bảo đảm công khai, minh bạch, hiệu quả, không chồng chéo, trùng lặp với các chương trình hỗ trợ hiện hành; đa dạng các hình thức, phương thức tổ chức và nội dung đào tạo.

b) Huy động sự tham gia, hợp tác của các viện, trường, bên cung cấp dịch vụ đào tạo uy tín trong và ngoài nước; huy động các doanh nhân thành đạt tham gia đào tạo, chia sẻ kinh nghiệm, truyền cảm hứng cho các giám đốc điều hành, đảm bảo đa số giảng viên, báo cáo viên tham gia giảng dạy Chương trình là các doanh nhân có kinh nghiệm thực tế.

c) Doanh nghiệp, học viên tham gia khóa đào tạo, bồi dưỡng (sau đây gọi là khóa đào tạo) không vi phạm quy định pháp luật tại thời điểm đăng ký tham gia khóa đào tạo.

d) Học viên đăng ký tham gia khóa đào tạo trước được hỗ trợ trước. Học viên đến từ các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp công nghệ số, doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp công nghệ chiến lược; doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ, doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động nữ; doanh nghiệp xã hội; doanh nghiệp có trụ sở chính tại vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn; doanh nghiệp do người khuyết tật, người dân tộc thiểu số làm chủ; học viên nữ, người khuyết tật, người dân tộc thiểu số được hỗ trợ trước và mức hỗ trợ cao hơn.

đ) Mỗi doanh nghiệp được cử tối đa 05 học viên/năm tham gia các khóa đào tạo, trong đó ưu tiên cử học viên là nữ.

e) Ứng dụng công nghệ thông tin trong đào tạo, quản lý, giám sát thực hiện Chương trình. Đơn giản tối đa quy trình, thủ tục hỗ trợ đào tạo; giấy tờ, thủ tục liên quan đến doanh nghiệp, học viên được thực hiện trực tuyến.

II. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

1. Các khóa đào tạo giám đốc điều hành

Học viên được ngân sách nhà nước hỗ trợ tham gia các khóa đào tạo theo hình thức trực tiếp, hình thức trực tuyến (qua công cụ trực tuyến có sẵn hoặc qua Hệ thống đào tạo trực tuyến E-learning) hoặc hình thức kết hợp (kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến) với nội dung đào tạo phù hợp với Nội dung cơ bản của khóa đào tạo 10.000 giám đốc điều hành quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này; học viên được cấp chứng chỉ hoặc chứng nhận hoàn thành khóa đào tạo. Các loại khóa đào tạo bao gồm:

a) Khóa đào tạo lãnh đạo cấp chiến lược

- Nội dung đào tạo: Phát triển tư duy chiến lược, khả năng ra quyết định, lãnh đạo sự thay đổi và xây dựng văn hóa doanh nghiệp theo xu thế mới.

- Thời gian đào tạo: Không quá 30 ngày/khóa (mỗi ngày 08 tiết) có thể không liên tục; trong đó khóa đào tạo từ 03 ngày trở lên được bố trí tối thiểu 40% thời gian thực hành thực tế ở trong nước hoặc nước ngoài.

- Đối tượng học viên: Các đối tượng quy định tại điểm a1, a2 điểm a khoản 3 Mục I Điều này và thuộc các doanh nghiệp quy mô vừa, lớn.

b) Khóa đào tạo Giám đốc điều hành

- Nội dung đào tạo: Kiến thức toàn diện về quản trị doanh nghiệp (gồm tài chính, marketing, vận hành, nhân sự, luật pháp và các kỹ năng lãnh đạo thiết yếu của một giám đốc điều hành).

- Thời gian đào tạo: Không quá 30 ngày/khóa (mỗi ngày 08 tiết) có thể không liên tục; trong đó khóa đào tạo từ 03 ngày trở lên được bố trí tối thiểu 40% thời gian thực hành thực tế ở trong nước hoặc nước ngoài.

- Đối tượng học viên: Các đối tượng quy định tại điểm a1, a2, a3 điểm a khoản 3 Mục I Điều này và thuộc các doanh nghiệp quy mô siêu nhỏ, nhỏ, vừa.

c) Khóa đào tạo Giám đốc chuyên môn

- Nội dung đào tạo: Kiến thức chuyên sâu theo từng lĩnh vực cụ thể, gồm các chuyên đề đào tạo Giám đốc tài chính (CFO), Giám đốc vận hành (COO), Giám đốc tiếp thị (CMO), Giám đốc kinh doanh (CCO), Giám đốc chuỗi bán lẻ (RCM), Giám đốc nhân sự (CHRO), Giám đốc chuyển đổi số (CDO), Giám đốc công nghệ (CTO), Giám đốc sản xuất (CPO) và các giám đốc chuyên môn khác.

- Thời gian đào tạo: Không quá 50 ngày/khóa (mỗi ngày 08 tiết), có thể không liên tục; trong đó khóa đào tạo từ 03 ngày trở lên được bố trí tối thiểu 40% thời gian thực hành thực tế ở trong nước hoặc nước ngoài.

- Đối tượng học viên: Các đối tượng quy định tại điểm a2, a3, a4 điểm a khoản 3 Mục I Điều này và thuộc các doanh nghiệp quy mô nhỏ, vừa, lớn.

d) Khóa đào tạo quản trị kinh doanh thực chiến (Mini MBA)

- Nội dung đào tạo: Đào tạo, huấn luyện thực tiễn cho học viên kiến thức cốt lõi tổng thể về các lĩnh vực và mối quan hệ, tương tác lẫn nhau trong một doanh nghiệp (gồm tài chính, marketing, nhân sự, vận hành, chiến lược, kế toán và các nội dung cần thiết khác).

- Thời gian đào tạo: Không quá 90 ngày/khóa (mỗi ngày 08 tiết), có thể không liên tục và kéo dài không quá 06 tháng, trong đó bố trí tối thiểu 60% thời gian thực hành thực tế ở trong nước hoặc nước ngoài.

- Đối tượng học viên: Các đối tượng quy định tại a2, a3, a4 điểm a khoản 3 Mục I Điều này và thuộc các doanh nghiệp quy mô siêu nhỏ, nhỏ, vừa, lớn.

đ) Khóa đào tạo lãnh đạo kế cận (Next Gen CEO)

- Nội dung đào tạo: Phát triển tư duy chiến lược và năng lực lãnh đạo doanh nghiệp.

- Thời gian đào tạo: Không quá 50 ngày/khóa (mỗi ngày 08 tiết), có thể không liên tục; trong đó khóa đào tạo từ 03 ngày trở lên được bố trí tối thiểu 40% thời gian thực hành thực tế ở trong nước hoặc nước ngoài.

- Đối tượng học viên: Người được lựa chọn để bồi dưỡng, trở thành lãnh đạo kế cận của các các đối tượng quy định tại điểm a1, a2 điểm a khoản 3 Mục I Điều này và đang giữ chức vụ tối thiểu từ chức vụ quy định tại điểm a3, a4 điểm a khoản 3 Mục I Điều này và thuộc các doanh nghiệp quy mô nhỏ, vừa, lớn.

2. Phương thức hỗ trợ đào tạo giám đốc điều hành

Hỗ trợ đào tạo giám đốc điều hành thông qua Phiếu học bổng hoặc tổ chức khóa đào tạo hoặc qua Hệ thống đào tạo trực tuyến E-learning, cụ thể:

a) Phiếu học bổng

- Phiếu học bổng áp dụng với tất cả các khóa đào tạo quy định tại khoản 1 Mục II Điều này; tổ chức theo hình thức đào tạo trực tiếp, trực tuyến (nhưng không bao gồm hình thức đào tạo trực tuyến qua Hệ thống đào tạo trực tuyến E-learning) hoặc hình thức kết hợp.

- Phiếu học bổng có dạng phiếu in hoặc phiếu điện tử với nội dung gồm: Tên, thông tin liên hệ của cơ quan hỗ trợ và của bên cung cấp dịch vụ đào tạo; giá trị khoản học bổng; thông tin về khóa đào tạo được áp dụng Phiếu học bổng; thời hạn sử dụng Phiếu học bổng và các nội dung khác (nếu cần).

+ Phiếu học bổng áp dụng theo từng năm ngân sách; không áp dụng đồng thời với các chương trình đào tạo khác có hỗ trợ từ ngân sách nhà nước.

+ Học viên sử dụng Phiếu học bổng để tham gia các khóa đào tạo và được ngân sách nhà nước hỗ trợ chi phí đào tạo tương ứng với giá trị ghi trên Phiếu học bổng. Học viên chi trả phần chi phí chênh lệch cao hơn (nếu có) cho bên cung cấp dịch vụ đào tạo.

+ Danh sách các bên cung cấp dịch vụ đào tạo theo Phiếu học bổng được thông báo trên Cổng thông tin doanh nghiệp quốc gia tại địa chỉ https://business.gov.vn/; đồng thời được cập nhật hằng năm. Bên cung cấp dịch vụ đào tạo được chỉ định trên Phiếu học bổng không đồng thời là cơ quan hỗ trợ.

- Cơ quan hỗ trợ phối hợp với bên cung cấp dịch vụ đào tạo đã được thông báo trên Cổng thông tin doanh nghiệp quốc gia để cung cấp Phiếu học bổng cho học viên tham gia khóa đào tạo theo nhu cầu.

b) Tổ chức khóa đào tạo: Áp dụng với các khóa đào tạo quy định tại điểm b, c, d, đ khoản 1 Mục II Điều này. Cơ quan hỗ trợ đặt hàng, giao nhiệm vụ hoặc tự thực hiện hoặc lựa chọn bên cung cấp dịch vụ theo quy định của pháp luật về đấu thầu để thực hiện đào tạo. Hình thức đào tạo trực tiếp, trực tuyến (nhưng không bao gồm hình thức đào tạo trực tuyến qua Hệ thống đào tạo trực tuyến E-learning) hoặc hình thức kết hợp.

c) Cung cấp các khoá đào tạo trực tuyến tại Hệ thống đào tạo trực tuyến E-learning của Bộ Tài chính hoặc tại các nền tảng đào tạo trực tuyến uy tín có sẵn trên thị trường.

3. Các chương trình hỗ trợ tư vấn, huấn luyện sau đào tạo

Học viên hoàn thành khóa đào tạo được cơ quan hỗ trợ lựa chọn tham gia các chương trình hỗ trợ sau:

a) Chương trình phòng thí nghiệm lãnh đạo (CEO Lab): Thời gian từ 01 - 02 ngày. Các học viên được lựa chọn làm việc trực tiếp cùng các chuyên gia cố vấn xây dựng kế hoạch hành động cụ thể cho 180 ngày tiếp theo hướng tới ba trụ cột về quản lý thời gian, quản trị nhân tài và xây dựng mối quan hệ.

b) Chương trình sẵn sàng CEO (CEO Readiness Program): Thời gian từ 02 - 03 ngày. Các học viên được trang bị những kiến thức và kỹ năng cốt lõi để chuẩn bị cho cương vị giám đốc điều hành tương lai, huấn luyện chuyên sâu dưới sự hướng dẫn trực tiếp từ các giám đốc điều hành, chủ tịch của doanh nghiệp giàu kinh nghiệm, tập trung vào thực tiễn, xử lý khủng hoảng và quản trị rủi ro.

c) Chương trình trò chuyện doanh nhân (CEO Talk): Doanh nghiệp được hỗ trợ chi phí để mời doanh nhân, giám đốc điều hành, chủ tịch của các doanh nghiệp uy tín đến chia sẻ kinh nghiệm, trao đổi, hướng dẫn.

4. Truyền thông và lan tỏa kết quả

a) Thực hiện truyền thông sâu, rộng về Chương trình hướng tới hình thành phong trào phát triển lãnh đạo doanh nghiệp.

b) Xây dựng chuyên mục giới thiệu về các khóa đào tạo, câu chuyện thành công, các điển hình tốt, doanh nhân tiêu biểu, doanh nghiệp học tập trên các phương tiện thông tin đại chúng, cơ quan báo chí, truyền hình, nền tảng số.

c) Tổ chức Diễn đàn giám đốc điều hành (CEO Forum) để chia sẻ, nhân rộng, tôn vinh, biểu dương các doanh nhân, doanh nghiệp tiêu biểu.

d) Xây dựng, quản lý, vận hành mạng lưới cựu học viên (CEO Alumni) để chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm, kết nối kinh doanh, truyền cảm hứng, giúp doanh nghiệp đổi mới và phát triển.

đ) Tổ chức tôn vinh, biểu dương các giám đốc điều hành, giảng viên, huấn luyện viên, cố vấn xuất sắc, các doanh nghiệp có nhiều đóng góp cho Chương trình nhằm lan toả tác động của Chương trình.

5. Hợp tác quốc tế trong đào tạo giám đốc điều hành

a) Chủ động hợp tác với các cơ quan phát triển, tổ chức quốc tế nhằm huy động nguồn lực hỗ trợ kỹ thuật, tài chính, chuyên gia để xây dựng và triển khai thực hiện Chương trình.

b) Đẩy mạnh liên kết với các viện, trường, cơ sở đào tạo quốc tế uy tín để thiết lập quan hệ hợp tác, chuyển giao công nghệ và chương trình đào tạo; tổ chức các khóa học liên kết, chương trình đào tạo ngắn hạn, cấp chứng chỉ đồng thương hiệu; huy động giảng viên, giám đốc điều hành, chuyên gia kinh tế, doanh nhân nước ngoài tham gia giảng dạy, huấn luyện và cố vấn trực tiếp cho học viên. Đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ giảng viên, chuyên gia tư vấn các chuyên đề về kinh doanh bền vững, tăng trưởng xanh, các xu thế kinh doanh mới nhất trên thế giới.

c) Tổ chức các chương trình hội nghị, hội thảo, tham quan, giao lưu, học tập thực tế tại các doanh nghiệp nước ngoài để tăng cường trao đổi kinh nghiệm, học viên, giảng viên.

6. Giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình

a) Việc giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình được thực hiện xuyên suốt, bảo đảm khách quan, minh bạch và gắn với kết quả đầu ra. Kết hợp giữa giám sát nội bộ và đánh giá độc lập; giữa đánh giá định lượng và định tính.

b) Thực hiện đánh giá hằng năm, giữa kỳ và cuối kỳ việc triển khai Chương trình trên cơ sở thống nhất quy trình thu thập, quản lý và báo cáo dữ liệu. Kết quả giám sát, đánh giá là căn cứ điều chỉnh nội dung, phương thức, nguồn lực triển khai; lựa chọn đơn vị cung cấp dịch vụ đào tạo và trách nhiệm của các cơ quan liên quan.

7. Kinh phí thực hiện Chương trình

a) Nguồn ngân sách nhà nước chi thường xuyên hỗ trợ thực hiện Chương trình gồm: Ngân sách trung ương, ngân sách địa phương theo phân cấp ngân sách. Khuyến khích sử dụng nguồn kinh phí lồng ghép trong các chương trình, đề án khác đã được phê duyệt có mục tiêu phù hợp với Chương trình này và các nguồn hợp pháp khác để thực hiện nhiệm vụ.

b) Nguồn đóng góp, tài trợ của các học viên, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong nước, ngoài nước và nguồn kinh phí hợp pháp khác ngoài ngân sách nhà nước.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ Tài chính:

a) Chủ trì hướng dẫn cơ chế tổ chức thực hiện Chương trình; hoàn thiện quy định pháp lý triển khai thực hiện hỗ trợ thông qua Phiếu học bổng.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng khung chương trình đào tạo trên cơ sở Nội dung cơ bản của khóa đào tạo 10.000 giám đốc điều hành quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này; khung năng lực giám đốc điều hành; khung năng lực của bên cung cấp dịch vụ đào tạo theo Phiếu học bổng.

c) Chủ trì hướng dẫn xây dựng, tổng hợp dự toán ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình; tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí ngân sách trung ương cho các bộ, các địa phương chưa cân đối được ngân sách nhà nước để triển khai Chương trình.

d) Chủ trì thực hiện nhiệm vụ quy định tại điểm c khoản 2 Mục II Điều này: Xây dựng, duy trì, nâng cấp Hệ thống đào tạo trực tuyến E-learning; tổ chức thuê, mua tài khoản học trực tuyến tại các nền tảng đào tạo trực tuyến uy tín có sẵn trên thị trường; khảo sát nhu cầu đào tạo trực tuyến; truyền thông, quảng bá về Hệ thống đào tạo trực tuyến E-learning tới doanh nghiệp, học viên để đăng ký và được tham gia học tập.

đ) Thực hiện các nhiệm vụ quy định tại khoản 4, khoản 5, khoản 6 Mục II Điều này trên phạm vi toàn quốc; định kỳ báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện Chương trình này và tổng hợp chung trong báo cáo tình hình triển khai Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04 tháng 5 năm 2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân.

2. Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam:

a) Xây dựng kế hoạch, dự toán kinh phí ngân sách nhà nước hằng năm thực hiện Chương trình này và gửi Bộ Tài chính tổng hợp, bố trí kinh phí, triển khai thực hiện Chương trình theo quy định tại Quyết định này.

b) Thực hiện các nhiệm vụ quy định tại khoản 4, khoản 5, khoản 6 Mục II Điều này trong phạm vi quản lý của ngành, lĩnh vực, địa bàn phụ trách; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện Chương trình này và lồng ghép chung trong báo cáo tình hình triển khai Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04 tháng 5 năm 2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân, gửi Bộ Tài chính tổng hợp chung.

3. Trách nhiệm của cơ quan truyền thông, báo chí: Thực hiện nhiệm vụ quy định tại các điểm a, b, c, đ khoản 4 Mục II Điều này.

4. Các hội, hiệp hội:

a) Tuyên truyền, vận động, tham gia, phối hợp triển khai các hoạt động của Chương trình phù hợp với tôn chỉ, mục đích và chức năng của đơn vị; đào tạo giám đốc điều hành theo đặt hàng, giao nhiệm vụ của cấp có thẩm quyền.

b) Thực hiện các nhiệm vụ quy định tại khoản 4, khoản 5, điểm b khoản 6 Mục II Điều này trong phạm vi hoạt động của đơn vị; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện Chương trình và lồng ghép chung trong báo cáo tình hình triển khai Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04 tháng 5 năm 2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân, gửi Bộ Tài chính tổng hợp chung.

5. Doanh nghiệp, học viên: Chủ động học tập, nâng cao trình độ, năng lực; tuân thủ quy định về hỗ trợ khi tham gia Chương trình; tích cực phối hợp với cơ quan hỗ trợ tham gia các chương trình, diễn đàn chia sẻ kinh nghiệm, kiến thức cho các doanh nghiệp khác; hoàn trả phần kinh phí ngân sách nhà nước đã hỗ trợ trong trường hợp kê khai không trung thực, sử dụng kinh phí hỗ trợ không đúng mục đích và thực hiện không đúng cam kết hỗ trợ.

6. Bên cung cấp dịch vụ đào tạo: Tuân thủ đúng quy định của Chương trình về giảng viên, chương trình đào tạo, tài liệu, học liệu, nhằm bảo đảm chất lượng đào tạo; thực hiện nhiệm vụ quy định tại khoản 4, khoản 5 Mục II Điều này.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KTTH (2b).

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Nguyễn Chí Dũng

Phụ lục

NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA KHÓA ĐÀO TẠO
10.000 GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH

(Kèm theo Quyết định số 525/QĐ-TTg ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ)

Khóa đào tạo 10.000 giám đốc điều hành được thiết kế phù hợp với từng đối tượng học viên, theo từng loại khóa đào tạo nhằm trang bị cho học viên các kiến thức cần thiết của giám đốc điều hành, lãnh đạo doanh nghiệp, đảm bảo đạt được một số nội dung cơ bản sau:

I. Nhóm kiến thức phát triển năng lực lãnh đạo

- Hoạch định chiến lược và mô hình tăng trưởng doanh nghiệp

- Tư duy hệ sinh thái và quản trị dữ liệu trong vận hành, ra quyết định

- Lãnh đạo chuyển đổi và xây dựng văn hóa tổ chức

- Đổi mới sản phẩm, thiết kế mô hình kinh doanh

- Đạo đức lãnh đạo và quản trị tuân thủ

- Quản trị doanh nghiệp và vai trò Hội đồng quản trị

- Quản trị ESG (tiêu chuẩn môi trường, xã hội, quản trị doanh nghiệp)- chiến lược và vận hành tuần hoàn

- Quản trị đổi mới và năng lực học hỏi của doanh nghiệp

- Các kiến thức phát triển năng lực lãnh đạo khác cập nhật theo nhu cầu của thị trường và doanh nghiệp

II. Nhóm kiến thức phát triển năng lực điều hành

- Quản trị tài chính và cấu trúc vốn

- Vận hành tinh gọn và quản trị chuỗi cung ứng

- Quản trị rủi ro và bảo đảm liên tục kinh doanh

- Kiểm soát nội bộ và minh bạch thông tin

- Chuyển đổi số và phân tích kinh doanh

- Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) và công nghệ có trách nhiệm

- Quan hệ đối tác và huy động vốn từ thị trường vốn

- Các kiến thức phát triển năng lực điều hành khác cập nhật theo nhu cầu của thị trường và doanh nghiệp

III. Nhóm kiến thức phát triển các kỹ năng mềm

- Ra quyết định trong bối cảnh bất định và biến động

- Xây dựng đội ngũ và quản trị kế thừa lãnh đạo

- Giao tiếp chiến lược và quản trị ảnh hưởng

- Các kiến thức phát triển năng lực kỹ năng mềm khác cập nhật theo nhu cầu của thị trường và doanh nghiệp./.